

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 994/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Giám đốc các doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy
hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có sáng kiến được tạo ra trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 điều này.
3. Không áp dụng quy định này đối với đơn yêu cầu công nhận sáng kiến nộp theo hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp.

Điều 2. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
 - b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.
2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:
 - a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;
 - b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 3. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

1. Tính mới của giải pháp: Một giải pháp được coi là có tính mới trong một phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn) trong phạm vi đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Lợi ích mang lại của giải pháp: Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (như: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (như: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khoẻ con người).

Chương II

CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 4. Yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả sáng kiến có thể nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau đây:

a) Tại cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;

b) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Điều 5. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gồm có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và các tài liệu kèm theo;

2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu nêu tại phụ lục 1 của Quy định này hoặc tham khảo tại Phụ lục 1 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến) trừ trường hợp cơ sở nơi tác giả nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sử dụng mẫu đơn khác và bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

b) Tác giả sáng kiến, hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả;

c) Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào. Nếu sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này;

d) Tên sáng kiến; lĩnh vực áp dụng; mô tả bản chất của sáng kiến, trong đó chỉ rõ những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Tên sáng kiến: Phải thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn;

- Lĩnh vực áp dụng: Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết;

- Mô tả sáng kiến:

+ Về nội dung của sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;

- Các thông tin cần được bảo mật (nếu có);

đ) Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

e) Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

g) Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có) và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

3. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

Điều 6. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn và xét công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn yêu cầu và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung;

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;

c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Điều 7. Xét công nhận sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

2. Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá đối tượng nêu trong đơn theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến, trừ trường hợp quy định tại Điểm b khoản này;

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối công nhận sáng kiến.

3. Mẫu Giấy chứng nhận sáng kiến (phụ lục 2) và có các thông tin sau đây:

a) Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

b) Tên sáng kiến được công nhận;

c) Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến;

d) Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;

đ) Tóm tắt nội dung sáng kiến; lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do việc áp dụng sáng kiến;

e) Những thông tin thích hợp khác do cơ sở công nhận sáng kiến quyết định.

Điều 8. Thẩm quyền xét chấp thuận sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí

1. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật hoặc kinh phí từ nguồn gốc của Nhà nước, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó;

b) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước thuộc các tập đoàn, tổng công ty thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến.

c) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước và không thuộc trường hợp nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Các cơ quan có thẩm quyền xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến nêu tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này phải tổ chức Hội đồng để đánh giá trong việc xem xét chấp thuận kết quả xét công nhận sáng kiến.

2. Việc xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này căn cứ vào Hồ sơ của cơ sở xét công nhận sáng kiến. Hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến;

b) Bản sao đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;

c) Báo cáo đánh giá của cơ sở xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này;

d) Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận sáng kiến, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến nêu tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này có trách nhiệm xem xét để quyết định về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến. Trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

Điều 9. Hội đồng sáng kiến

1. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến.

Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì sáng kiến đó phải được đánh giá thông qua Hội đồng sáng kiến.

2. Hội đồng sáng kiến gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

3. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quy định này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng. Giải pháp được công nhận là sáng kiến phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín đồng ý.

4. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định của Sở Tài chính.

Điều 10. Thường trực của Hội đồng sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng sáng kiến là bộ phận trực thuộc của cơ sở được giao nhiệm vụ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Thường trực Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ giúp người đứng đầu của tổ chức có thẩm quyền công nhận sáng kiến thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7 của Quy định này, cụ thể như sau:

- a) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, vào sổ đăng ký và cấp Giấy biên nhận cho người nộp đơn (mẫu Giấy biên nhận nêu tại phụ lục 3);
- b) Hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn;
- c) Phân loại sáng kiến yêu cầu công nhận theo lĩnh vực, chuyên ngành;
- d) Đề xuất mời các chuyên gia thuộc các lĩnh vực, chuyên ngành liên quan tham gia vào Hội đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Quy định này;
- đ) Tổ chức phiên họp Hội đồng theo quy định tại Điều 11 của Quy định này;
- e) Cử người làm thư ký hành chính của Hội đồng;
- g) Tổng hợp, báo cáo về phiên họp của Hội đồng;
- h) Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

Điều 11. Phiên họp Hội đồng

Phiên họp Hội đồng được thực hiện theo trình tự sau:

- Thành viên của Thường trực Hội đồng (hoặc tác giả) trình bày tóm tắt sáng kiến đề nghị công nhận;
- Ý kiến nhận xét của các chuyên gia và của các thành viên Hội đồng;
- Chủ tịch Hội đồng tóm tắt và kết luận;
- Hội đồng bỏ phiếu đánh giá;
- Tổng hợp kết quả làm việc của Hội đồng.

Điều 12. Chứng nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận sẽ được cấp giấy chứng nhận sáng kiến.
2. Giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho cá nhân là tác giả của sáng kiến. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả thì Giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho từng người, trong đó ghi rõ họ, tên các đồng tác giả và mức độ đóng góp.
3. Thường trực Hội đồng sáng kiến vào sổ tổng hợp, quản lý, theo dõi và thông báo trong tổ chức, đơn vị, địa phương.
4. Những sáng kiến sau khi được cơ sở công nhận phải gửi về Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ra quyết định công nhận.
5. Giấy chứng nhận sáng kiến là cơ sở để các tổ chức, đơn vị, địa phương áp dụng sáng kiến xem xét trả thù lao cho tác giả sáng kiến theo quy định của pháp luật.
6. Trường hợp sáng kiến là giải pháp có khả năng được bảo hộ là một sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thì ngoài việc cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả, thường trực Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm phối hợp với tác giả sáng kiến tiến hành các thủ tục cần thiết để xác lập quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

1. Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định của Điều lệ Sáng kiến;
2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Chương III**CÁC BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN****Điều 14. Phổ biến sáng kiến**

1. Các cơ sở có sáng kiến được công nhận có trách nhiệm định kỳ 3 tháng một lần báo cáo tình hình công nhận sáng kiến cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố nơi cơ sở có trụ sở để theo dõi và hỗ trợ phổ biến sáng kiến.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực và địa bàn do mình quản lý bằng các biện pháp sau:

a) Khuyến khích các cơ sở có sáng kiến được công nhận, tác giả sáng kiến tự đầu tư kinh phí tạo ra sáng kiến phổ biến, chuyển giao sáng kiến cho các cơ sở khác trên địa bàn;

b) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

Điều 15. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

b) Các Sở, ngành, địa phương tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến trong phạm vi ngành, địa phương.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như:

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến, như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

3. Các cơ sở công nhận sáng kiến, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có thể áp dụng các biện pháp nhằm khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến, như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chi phí cho hoạt động sáng kiến

1. Chi phí cho hoạt động sáng kiến trong đó có chi phí để tạo ra và áp dụng sáng kiến, trả thù lao, trả thưởng cho tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu được thực hiện như sau:

a) Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị trên cơ sở khả năng thu của đơn vị;

b) Các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm 100% kinh phí hoạt động thường xuyên chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

c) Các đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên và các đơn vị, cơ quan khác của Nhà nước (không phải đơn vị sự nghiệp) chi trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Chi phí cho hoạt động sáng kiến đối với các doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

3. Kinh phí thực hiện các hoạt động nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 15 Quy định này được trích từ nguồn ngân sách chi quản lý nhà nước hàng năm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức và các nguồn tài trợ khác.

4. Các cơ quan nêu tại Khoản 1 Điều 15 Quy định này có trách nhiệm lập kế hoạch và dự trù kinh phí hàng năm cho hoạt động sáng kiến.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Điều lệ Sáng kiến tại địa phương;

b) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến trên địa bàn;

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 14 của Quy định này và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Sở, ban, ngành, các hội nghề nghiệp, các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Quy định này;

đ) Xét và chấp thuận sáng kiến theo quy định tại Điều 8 Quy định này;

e) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

g) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm đơn yêu cầu công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

h) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Cục Sở hữu trí tuệ).

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn chi tiết về tài chính cho hoạt động sáng kiến theo Thông tư của Bộ Tài chính.

Điều 18. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

1. Các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến, người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở nhận chuyển giao sáng kiến được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Đối với các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước và hành vi của cán bộ, công chức vi phạm quy định quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến, việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 19. Các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục 1: Mẫu Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi⁽¹⁾:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1						
2						
..						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến⁽²⁾:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)⁽³⁾:

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁽⁴⁾:

.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn):

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến⁽⁵⁾:

.....

¹ Tên cơ sở yêu cầu công nhận sáng kiến

² Tên “tác giả sáng kiến” (là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình) và “đồng tác giả sáng kiến” (là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến - nếu có).

³ Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác..

⁵ Về nội dung của sáng kiến (Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết); Về khả năng áp dụng của sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁽⁶⁾:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁽⁶⁾:

.....

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1						
2						
..						

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁶ Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau: So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó); Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

Phụ lục 2: Mẫu Giấy chứng nhận sáng kiến

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

.....⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....⁽²⁾

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà:

1. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)),
(nơi làm việc/cư trú)

2. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)),
(nơi làm việc/cư trú)

3. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)),
(nơi làm việc/cư trú)

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến⁽³⁾:
do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là⁽⁴⁾:

Số:

....., ngày ... tháng... năm

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

Giấy Chứng nhận sáng kiến số:**1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:****2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:**

¹ Tên cơ sở công nhận sáng kiến.

² Chức danh của Thủ trưởng cơ sở yêu cầu công nhận sáng kiến.

³ Tên sáng kiến được công nhận.

⁴ Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Phụ lục 3: Mẫu Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
SỐ

.....⁽¹⁾

Đã nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến do⁽²⁾:

.....

Nộp ngày để yêu cầu công nhận sáng kiến⁽³⁾:

.....

Tài liệu kèm theo gồm:

.....

.....

Kết quả xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày

....., ngày ... tháng... năm

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

² Họ tên, đơn vị, chức vụ (nếu có), nơi công tác hoặc nơi thường trú của người nộp đơn;

³ Tên sáng kiến.